

BẢNG GIÁ KHÁM CHỮA BỆNH VÀ CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐÔNG Y – VẬT LÝ TRỊ LIỆU
(Áp dụng từ ngày 12/11/2020)

STT	NỘI DUNG ĐIỀU TRỊ	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu/ngoài giờ
I	ĐÔNG Y			
1	Khám YHCT	34,500	34,500	70,000
2	Khám BHYT ngoài giờ	-	-	35,000
3	Hào châm (kim ngắn)	65,300	65,300	75,000
4	Điện châm (có kim dài)	74,300	74,300	80,000
5	Điện châm (kim ngắn)	67,300	67,300	80,000
6	Điều trị bằng tia hồng ngoại [đông y]	35,200	35,200	45,000
7	Cứu	35,500	35,500	40,000
8	Điều trị bằng các dòng điện xung [đông y]	41,400	41,400	45,000
9	Laser châm	47,400	47,400	60,000
10	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	65,500	65,500	70,000
11	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	65,500	65,500	70,000
12	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	65,500	65,500	70,000
13	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	65,500	65,500	70,000
14	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông	65,500	65,500	70,000
15	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	65,500	65,500	70,000

STT	NỘI DUNG ĐIỀU TRỊ	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu/ngoài giờ
16	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	65,500	65,500	70,000
17	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	65,500	65,500	70,000
18	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp	65,500	65,500	70,000
19	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	65,500	65,500	70,000
20	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	65,500	65,500	70,000
21	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress	65,500	65,500	70,000
22	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	65,500	65,500	70,000
23	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	65,500	65,500	70,000
24	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	65,500	65,500	70,000
25	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	65,500	65,500	70,000
26	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang	65,500	65,500	70,000
27	Xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp thấp	65,500	65,500	70,000
28	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	65,500	65,500	70,000
29	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	65,500	65,500	70,000
30	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hoá khớp	65,500	65,500	70,000
31	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	65,500	65,500	70,000
32	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	65,500	65,500	70,000
33	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	65,500	65,500	70,000
34	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt	65,500	65,500	70,000
35	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	65,500	65,500	70,000
36	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	65,500	65,500	70,000
37	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	65,500	65,500	70,000

STT	NỘI DUNG ĐIỀU TRỊ	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu/ngoài giờ
II	VẬT LÝ TRỊ LIỆU	-	-	-
38	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	11,200	11,200	15,000
39	Tập với ròng rọc	11,200	11,200	15,000
40	Tập với xe đạp tập	11,200	11,200	15,000
41	Tập do cứng khớp	45,700	45,700	50,000
42	Kỹ thuật xoa bóp vùng	41,800	41,800	65,000
43	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	50,700	50,700	95,000
44	Điều trị bằng tia hồng ngoại [VLTL]	35,200	35,200	45,000
45	Tập vận động thụ động	46,900	46,900	50,000
46	Tập vận động có trợ giúp	46,900	46,900	50,000
47	Tập vận động có kháng trở	46,900	46,900	50,000
48	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	46,900	46,900	50,000
49	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	46,900	46,900	50,000
50	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	46,900	46,900	50,000
51	Tập đi với thanh song song	29,000	29,000	35,000
52	Tập đi với khung tập đi	29,000	29,000	35,000
53	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	29,000	29,000	35,000
54	Tập đi với gậy	29,000	29,000	35,000
55	Tập lên, xuống cầu thang	29,000	29,000	35,000
56	Tập đi với chân giả trên gối	29,000	29,000	35,000
57	Tập đi với chân giả dưới gối	29,000	29,000	35,000
58	Tập vận động trên bóng	29,000	29,000	35,000
59	Tập với thang tường	29,000	29,000	35,000

STT	NỘI DUNG ĐIỀU TRỊ	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu/ngoài giờ
60	Tập với dụng cụ quay khớp vai	29,000	29,000	35,000
61	Tập các kiểu thở	30,100	30,100	35,000
62	Tập ho có trợ giúp	30,100	30,100	35,000
63	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	29,000	29,000	35,000
64	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	42,300	42,300	50,000
65	Điều trị bằng các dòng điện xung [VLTL]	41,400	41,400	45,000
66	Điều trị bằng từ trường	38,400	38,400	45,000
67	Điều trị bằng siêu âm	45,600	45,600	50,000
68	Điều trị bằng sóng ngắn	34,900	34,900	45,000
69	Điều trị bằng dòng giao thoa	28,800	28,800	35,000
70	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống [cột sống cổ]	45,800	45,800	50,000
71	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống [cột sống thắt lưng]	45,800	45,800	50,000
72	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	45,300	45,300	50,500
73	Kéo dẫn cột sống lưng bằng máy kéo Altrac	-	30,000	35,000
74	Kéo dẫn cột sống cổ bằng máy kéo Altrac	-	30,000	35,000
75	Điều trị bằng Parafin	42,400	42,400	50,000

